

**CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

MÃ HỒ SƠ: ... TCCS202606181341 ...

THÔNG BÁO

Về việc ghi nhận hồ sơ thông tin về tiêu chuẩn cơ sở

Cơ sở Dữ liệu quốc gia về TCĐLCL ghi nhận ...CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q... đã đăng tải hồ sơ thông tin về tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường: ...CAO DƯƠNG ĐỀ NHẤN ... theo ...TCCS... trên cơ sở dữ liệu về thông tin về tiêu chuẩn cơ sở.

Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn cơ sở tương ứng.

...CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q... phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và phù hợp của các thông tin, tài liệu đã công bố và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 003 : 2026/Q&Q

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q

Địa chỉ: Số nhà 1C, Hẻm 47/1 Đường Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Điện thoại: Fax: 0786318676

E-mail: Congtyduoclieu26@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 5801564617

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:



II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CAO DƯƠNG ĐỀ NHÃN

2. Thành phần: Lá dương đề nhẵn 99.975%, chất bảo quản (INS 211)

3. Ngày sản xuất: In trên bao bì. Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất .

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách: Hũ thủy tinh 500g, 100g . Theo quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng và nhu cầu của người dùng.

- Bao bì: Bằng nhựa PA, PE, PP theo quy định hiện hành bộ y tế, và chất liệu khác theo quy định hiện hành của bộ y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SINH HỌC QUỐC TẾ LOTUS5

Địa chỉ: Tổ 19, An Sơn, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (nhãn dự thảo)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- TCCS : 003: 2026 /Q&Q

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đà Lạt, ngày 5 tháng 6 năm 2026
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Phan Văn Leri



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q

SỐ :003 :2026 /Q&Q

Có hiệu lực Từ ngày 05 tháng 06 năm 2026



TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ SẢN XUẤT CAO DƯƠNG ĐỀ NHÃN

MÃ SỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ :TCCS : 003 : 2026 /Q&Q



LÂM ĐỒNG -NĂM 2026

MỤC LỤC TÀI LIỆU CÔNG BỐ

I. THÔNG TIN MỞ ĐẦU	3
1. Giới thiệu chung.....	3
2. Phạm vi áp dụng.....	3
3. Đối tượng áp dụng và Quy định quản lý.....	3
II. PHẦN CƠ BẢN (PHẦN KHÁI QUÁT VÀ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT)	4
1. Các chỉ tiêu cảm quan.....	4
2. Hàm lượng kim loại nặng.....	4
3. Chỉ tiêu vi sinh vật.....	4
4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn.....	4
5. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.....	5
III. PHẦN THÔNG TIN BỔ SUNG	6
1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN.....	6
2. QUY TRÌNH SẢN XUẤT.....	6
3. KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ.....	6
4. NGUỒN GỐC NGUYÊN LIỆU, BAO BÌ.....	6
5. XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA	6
.....	6

I. THÔNG TIN MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu chung

Tên tổ chức công bố: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q.

Địa chỉ: Số Nhà 1C, Hẻm 47/1 Đường Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng

Mã số tiêu chuẩn cơ sở: TCCS : 003 :2026 /Q&Q

Tên sản phẩm: CAO DƯƠNG ĐỀ NHÃN.

Mã số doanh nghiệp: 5801564617

Số điện thoại: 0786 318 676

Email: Congtyduoclieu26@gmail.com

Căn cứ pháp lý ban hành:

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Thông tư số 13/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.
- Căn cứ Quyết định ban hành tiêu chuẩn cơ sở của Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Dược liệu Q&Q.

Ngày hiệu lực: Tiêu chuẩn này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 5 tháng 6 năm 2026.

2. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật bao gồm chỉ tiêu cảm quan, hàm lượng kim loại nặng, chỉ tiêu vi sinh vật, giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu đối với dòng sản phẩm Cao DƯƠNG ĐỀ NHÃN.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho toàn bộ chu trình sản xuất khép kín tại cơ sở bao gồm: Chuẩn bị nguyên liệu nấu cao, sơ chế nguyên liệu, nấu dịch chiết, lọc bỏ bã, cô đặc cao, phối trộn thêm phụ liệu, chiết cao vào lọ thủy tinh 100g, 250g, 500g., dán nhãn và đóng gói, cũng như công tác lập kế hoạch giám sát định kỳ sản phẩm trong phạm vi nội bộ của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Dược liệu Q&Q.

3. Đối tượng áp dụng và Quy định quản lý

Đối tượng áp dụng: Ban điều hành, bộ phận kiểm soát chất lượng (QC), bộ phận kỹ thuật sản xuất và toàn bộ cán bộ công nhân viên trực tiếp tham gia vào quy trình vận hành, chế biến và phân phối dòng sản phẩm Cao DƯƠNG ĐỀ NHÃN thuộc công ty.

Trách nhiệm quản lý: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Dược liệu Q&Q hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của toàn bộ nội dung hồ sơ tiêu chuẩn đã công bố. Công ty cam kết duy trì chất lượng sản phẩm ổn định, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng các ngưỡng giới hạn kỹ thuật được thiết lập trong văn bản này.

Sửa đổi và cập nhật: Khi có sự thay đổi về quy trình sản xuất, công nghệ, nguồn gốc cung ứng nguyên liệu, bao bì hoặc khi có các quy định, thông tư mới được ban hành bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, tiêu chuẩn này sẽ được tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời và cập nhật lại thông tin đồng bộ theo đúng quy định hiện hành.

II. PHẦN CƠ BẢN (PHẦN KHÁI QUÁT VÀ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT)

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng đặc sánh
2	Màu sắc	Màu nâu đậm
3	Mùi	Thơm mùi đặc trưng, không mùi lạ

2. Hàm lượng kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	Áp dụng theo	Phương pháp và trung tâm phân tích
1	Chì (Pb)	mg/L	0	QCVN 8-2:2011/BYT	Theo phiếu kết quả phân tích đính kèm
2	Cadimi(Cd)	mg/L	0		
3	Arsen (As)	mg/L	0		
4	Thủy ngân (Hg)	mg/L	0		

3. Chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	Áp dụng theo	Phương pháp và trung tâm phân tích
1	TSVKHK	CFU/g	10 ²	QCVN 8-3:2012/BYT	Theo phiếu kết quả phân tích đính kèm
2	E. Coli	CFU/g	0		
3	Coliforms	CFU/g	0		
4	CL. perfringens	CFU/g	0		
5	Streptococci faecal	CFU/g	0		
6	Pseudomonas aeruginosa	CFU/g	0		
7	Staphylococcus aureus	CFU/g	10		
8	TSBTNM-M	CFU/g	10		

4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn:

Áp dụng theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	Áp dụng theo	Phương pháp và trung tâm phân tích
1	Cypermethrin*	mg/L	0.1	50/2016/TT-BYT	Theo phiếu kết quả phân tích đính kèm
2	Methidathion	mg/L	0		
3	Permethrin*	mg/L	0		

5. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố Không lớn hơn hoặc không nhỏ hơn	Phương pháp và trung tâm phân tích
	Giá trị dinh dưỡng cho khẩu phần 10 ml (*):			
1	Năng lượng/ Calories	Kcal/100g	72.4	Theo phiếu kết quả phân tích đính kèm
2	Đạm tổng/ Total protein	g/100g	6.08	
3	Béo tổng/ Total fat	g/100g	0.3	
4	Natri(Na)/ Sodium(Na)	g/100g	0.145	
5	Carbohydrate	g/100g	11.7	
6	Đường tổng	g/100g	11.6	

III. PHẦN THÔNG TIN BỔ SUNG

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

Thành phần:

Trong một lọ thủy tinh 100g có chứa lá dương đề nhãn 99.975%, chất bảo quản (INS 211).

Hướng dẫn sử dụng:

Mỗi ngày nên uống 2-3 lần. Pha 2g cao dương đề nhãn với 200ml nước ấm cho 1 lần uống. Tốt nhất nên uống giữa 2 bữa ăn hoặc cách bữa ăn 30 phút. Để tăng thêm hương vị, có thể dùng chung với đường hoặc mật ong.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.

Thông tin cảnh báo:

Không sử dụng khi sản phẩm đã hết hạn, để xa tầm tay trẻ em.

Thể tích thực: 100g

NSX: HSD: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

2. QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Chuẩn bị nguyên liệu nấu cao



Sơ chế nguyên liệu



Nấu dịch chiết



Lọc bỏ bã



Cô đặc cao



Thêm chất bảo quản (INS 211)



Chiết cao vào lọ thủy tinh 100g



Dán nhãn và đóng gói

3. KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ

Kiểm tra sản phẩm trước khi bán .

Phân tích định kỳ 1 mẫu/năm cho các chỉ tiêu theo hồ sơ công bố.

4. NGUỒN GỐC NGUYÊN LIỆU, BAO BÌ

- Dương Đề Nhân được trồng tại công ty TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q (1C, Hẻm 47/1 Đường Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng)
- Bao Bì hộp giấy được mua tại công ty TNHH THẾ GIỚI SẮC MÀU (39/3 Tô Ngọc Vân, phường Thanh Xuân, Q12, TP Hồ Chí Minh)
- Thủy tinh được mua tại công ty Bao Bì Anh Thịnh Khang (53 Vạn Kiếp, Phường Lâm Viên – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng)

5. XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÃN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Chịu trách nhiệm bởi CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q.

Địa chỉ: số nhà 1C , Hẻm 47/1 Đường Nguyễn Chí Thánh ,Xã Đơn Dương ,Tỉnh Lâm Đồng.

Sản phẩm được sản xuất và đóng gói tại :CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SINH HỌC QUỐC TẾ LOTUS5 .

Địa chỉ :Tổ 19 An Sơn ,Phường Xuân Hương - Đà Lạt , Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Đại diện tổ chức cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)



6

GIÁM ĐỐC
Phan Văn Tới

Số: 26051139/KQKN
Mã số: 2605320
Trang 1 | 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q**

Địa chỉ: Số nhà 1C, Hẻm 47/1 Đường Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Tên mẫu: **Cao Dương Đề Nhãn**

Tình trạng mẫu: Mẫu chứa trong lọ kín, bên ngoài có ghi thông tin mẫu

Ngày nhận mẫu: 21/05/2026

Thời gian thử nghiệm: 21/05 - 27/05/2026

Ngày trả kết quả: 28/05/2026

Kết quả: Xem trang 2/2

Phụ trách chất lượng

Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc

Nguyễn Kim Liễu

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Công ty TNHH Dịch vụ
Khoa học Công nghệ Khuê Nam

229 Phạm Văn Bạch,
Phường Tân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: info@khuenam.vn
Tel: 028.3815 3288 - 3815 8979 Hotline: 0708 313 305



Số: 26051139/KQKN

Mã số: 2605320

Trang 2/2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	Kcal/100g	72.4	FDA Reg. 21 CFR 101.9
02	Béo tổng	g/100g	< 0.30	KN/QTH08 (2024) (*)
03	Protein (Nx6.25)	g/100g	6.08	KN/QTH07/2 (2024) (*)
04	Carbohydrate (không bao gồm xơ tổng)	g/100g	11.7	FDA Reg. 21 CFR 101.9
05	Natri (Na)	mg/100g	145	KN/QTH33 (2022) (Ref. AOAC 969.23) (*)
06	Đường tổng	g/100g	11.6	KN/QTH168 (2018) (Ref. TCVN 10327:2014) (*)
07	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	KN/QTH502 (2024) (Ref. AOAC 2015.01) (*)
08	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	KN/QTH502 (2024) (Ref. AOAC 2015.01) (*)
09	Cadmi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	KN/QTH502 (2024) (Ref. AOAC 2015.01) (*)
10	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	KN/QTH502 (2024) (Ref. AOAC 2015.01) (*)
11	Cypermethrin	mg/kg	0.080	AOAC 2007.01 (*)
12	Methidathion	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	KN/QTH319 (2023) (Ref. AOAC 2007.01)
13	Permethrin	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 2007.01 (*)
14	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	7.3 x 10 ²	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022 (*)
15	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	< 10	ISO 16649-2:2001 (*)
16	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
17	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	< 10	ISO 15213-2:2023 (*)
18	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/g	< 10	KN/QTS100 (2023) (Ref. ISO 7899-2:2000)
19	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/g	< 10	KN/QTS101 (2023) (Ref. ISO 16266:2006)
20	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	< 10	AOAC 975.55 (*)
21	Tổng số nấm men - nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-1:2008 (*)



Số: 26051139/KQKN

Mã số: 2605320

Tên mẫu: Cao Dương Đề Nhãn

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG

Số khẩu phần

Khẩu phần

100 g

Giá trị dinh dưỡng trên 1 khẩu phần

Năng lượng

72.4

% giá trị dinh dưỡng hàng ngày *

Chất béo 0g

0%

Natri 145mg

7%

Carbohydrat 11.7g

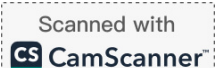
4%

Đường tổng số 11.6g

Chất đạm 6.08g

12%

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày (%DV) cho biết hàm lượng dinh dưỡng trong một khẩu phần đóng góp vào chế độ ăn hàng ngày. Chế độ dinh dưỡng 2000 calories mỗi ngày được khuyến nghị sử dụng phổ biến.



BẢN SAO

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH LÂM ĐỒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 5801564617

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 01 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Q&Q TRADING, SERVICES AND PHARMACEUTICALS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: Q&Q PHARMACEUTICALS CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số nhà 1C, Hẻm 47/1 Đường Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Điện thoại: 0786318676

Số Fax:

Thư điện tử: congyduoclieuqq@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: PHAN VĂN TRÍ

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/04/1992

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 046092015906

Địa chỉ liên lạc: Hộ Bà Phạm Thị Chung (Shop Quyên), Tổ dân phố Thạnh Nghĩa, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: PHAN VĂN TRÍ

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/04/1992

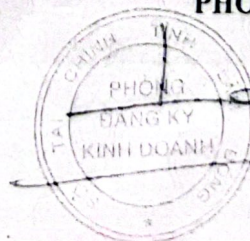
Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 046092015906

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Hộ Bà Phạm Thị Chung (Shop Quyên), Tổ dân phố Thạnh Nghĩa, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trần Văn Anh

120

65

120

62,5

Thức ăn thực vật:
Là đường đã phân 99,975%, chất bảo quản (INS 211).

Hương liệu sử dụng:
Mỗi ngày cần uống 2-3 lít. Phải 2g cao dương đề nhân
vào 200ml nước đun sôi 1 lần uống. Tắt nhiệt nên uống
giữa 2 bữa ăn hoặc cách bữa ăn 30 phút. Uống 1 lần thực
dưỡng, có thể dùng chung với đường hoặc mật ong.

Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực
tiếp.

Lưu ý:
Không sử dụng khi sản phẩm đã hết hạn, để xa tầm tay
trẻ em.

Thức ăn thực vật:
Là đường đã phân 99,975%, chất bảo quản (INS 211).

Hương liệu sử dụng:
Mỗi ngày cần uống 2-3 lít. Phải 2g cao dương đề nhân
vào 200ml nước đun sôi 1 lần uống. Tắt nhiệt nên uống
giữa 2 bữa ăn hoặc cách bữa ăn 30 phút. Uống 1 lần thực
dưỡng, có thể dùng chung với đường hoặc mật ong.

Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực
tiếp.

Lưu ý:
Không sử dụng khi sản phẩm đã hết hạn, để xa tầm tay
trẻ em.



**Dược liệu Q&Q
khỏe sạch từ gốc**



CAO DƯƠNG ĐỀ NHÂN



Thức ăn thực vật:
Là đường đã phân 99,975%, chất bảo quản (INS 211).

Hương liệu sử dụng:
Mỗi ngày cần uống 2-3 lít. Phải 2g cao dương đề nhân
vào 200ml nước đun sôi 1 lần uống. Tắt nhiệt nên uống
giữa 2 bữa ăn hoặc cách bữa ăn 30 phút. Uống 1 lần thực
dưỡng, có thể dùng chung với đường hoặc mật ong.

Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực
tiếp.

Lưu ý:
Không sử dụng khi sản phẩm đã hết hạn, để xa tầm tay
trẻ em.